

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

ĐIỀU CHỈNH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BÈN VỮNG
NĂM 2024- CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

THÁNG NĂM 2024

CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể của Công ty đăng ký với UBND tỉnh thay đổi các chỉ tiêu như: Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập, khai thác, trồng rừng v.v...

- Cơ cấu bộ máy, tổ chức, nhân sự của Công ty thay đổi;
- Diện tích, hiện trạng quản lý của Công ty biến động (tăng hoặc giảm);
- Thay đổi về chu kỳ kinh doanh rừng, phương thức kinh doanh rừng;
- Thay đổi về các hoạt động đặc thù liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Kết quả giám sát các hoạt động năm 2023 của Công ty.

Sau đây là Phương án Quản lý rừng bền vững năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận đã được điều chỉnh, đề nghị các Xí nghiệp trực thuộc, các Phòng ban nghiệp vụ của Công ty triển khai thực hiện.

I. ĐIỀU CHỈNH VỀ BỘ MÁY TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

1. Điều chỉnh về số lượng nhân sự.

- Số lượng Cán bộ công nhân viên Công ty hiện tại là 179 người, trong đó có 20 nữ.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

+ Cao học: 3 người,

+ Đại học và cao đẳng: 67 người,

+ Trung cấp: 23 người,

+ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo: 15 người.

+ Lao động phổ thông: 71 người

2. Điều chỉnh về nhân sự quản lý Công ty.

Stt	Họ tên	Số quyết định	Ngày Quyết định	Hiệu lực	Nội dung
I- Cá nhân					
1	Phạm Phúc Thập	83/QĐ-CTLN	29/02/2024	01/3/2024	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Phúc Thập kiêm trưởng phòng KT-QLR xí nghiệp
2	Nguyễn Chí Trung	84/QĐ-CTLN	29/02/2024	01/03/2024	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Trung giữ chức vụ Trưởng phòng KT-QLR XNBBT
3	Cao Hoài Phương	86/QĐ-CTLN	29/02/2024	01/03/2024	QĐ bổ nhiệm ông Cao Hoài Phương giữ chức vụ PGĐ XNLN HTN
4	Phạm Văn Việt	156/QĐ-CTLN	02/04/2024	02/04/2024	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Văn Việt giữ chức vụ Trạm phó kiêm Tổ trưởng tổ LN Suối Lá Trạm LN Thắng Hải

Stt	Họ tên	Số quyết định	Ngày Quyết định	Hiệu lực	Nội dung
5	Ngô Thanh Sơn	251/QĐ-CTLN	26/04/2024	26/04/2024	QĐ bổ nhiệm ông Ngô Thanh Sơn giữ chức vụ Trạm phó Trạm LN Hàm Cấn
6	Phan Hùng	248/QĐ-CTLN	26/04/2024	26/04/2024	QĐ bổ nhiệm ông Phan Hùng giữ chức vụ phó trưởng phòng KD-MKT.
7	Phạm Văn Hòa	250/QĐ-CTLN	26/04/2024	26/04/2024	QĐ điều động, phân công ông Phạm Văn Hòa giữ chức vụ TP.HC-KT XNLN Hàm Thuận Nam.
8	Đoàn Anh Trục	249/QĐ-CTLN	26/04/2024	26/04/2024	QĐ bổ nhiệm ông Đoàn Anh Trục giữ chức vụ Trạm phó phụ trách Trạm Động cát Thuận Nam.

II. ĐIỀU CHỈNH VỀ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ

1. Thay đổi diện tích quản lý của Công ty

1.1. Diện tích quản lý.

Tổng diện tích quản lý trên toàn Công ty đến 31 tháng 12 năm 2023 là **18.838,67 ha**, có biến động diện tích (tăng) so với số liệu của 31 tháng 12 năm 2022 là: 147,07 ha.

BIỂU 01: HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TY ĐẾN 31-12-2023

STT	Hiện trạng quản lý	Các Xí nghiệp Lâm nghiệp			Khu vực Phan Thiết	Tổng
		Bắc Bình Thuận	Hàm Tân	Hàm Thuận Nam		
1	Rừng trồng	1.634,40	3.646,53	4.890,02		10.170,95
2	Rừng tự nhiên	559,04	1.840,39	677,60		3.077,03
3	Cây trồng khác	6,98	107,33	59,00		173,31
4	Công trình dự án	14,44	4,25	146,96		165,65
5	Dân đang sử dụng	1.132,20	1.045,31	718,10		2.895,61
6	Đất phi nông nghiệp	5,27	0,94	2,54	2,50	11,25
7	Đất trống	495,66	325,79	1.137,01		1.958,46
8	Đường giao thông	14,82	23,05	38,52		76,39
9	HLVS-HLDDSH	8,09		68,46		76,55
10	Mặt nước	16,46	33,75	41,47		91,68
11	Nghĩa trang			1,89		1,89
12	Văn phòng, Nhà trạm	3,00	2,92	8,72		14,64
13	Vườn Ươm		3,91	1,02		4,93
14	Xưởng cưa		1,94			1,94
15	Đất cả cây gỗ tái sinh	0,50	23,43	94,46		118,39
Tổng cộng		3.890,86	7.059,54	7.885,77	2,50	18.838,67

1.2. Diện tích đã được cấp Chứng chỉ rừng FM/CoC.

BIỂU 02: TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG 31-12-2023

STT	Hiện trạng	Các Xí nghiệp Lâm nghiệp			Tổng
		Bắc Bình Thuận	Hàm Tân	Hàm Thuận Nam	
1	Cây trồng khác		21,85	1,24	23,09
2	Đất có cây gỗ tái sinh	0,50	8,55		9,05
3	Đất QH trả đã phương			2,59	2,59
4	Đường giao thông	0,12	0,22	0,36	0,70
5	Hành lang đa dạng sinh học	6,35	57,93	11,06	75,34
6	Hành lang ven suối	1,69	39,89	42,97	84,55
7	Lấn chiếm	35,10		5,26	40,36
8	Mặt nước	0,19		0,05	0,24
9	Rừng trồng	1.130,57	3.554,20	4.290,16	8.974,93
10	Rừng tự nhiên	234,17	653,26	0,31	887,74
11	Trảng cỏ, lùm bụi	69,11	11,71	364,62	445,44
12	Văn phòng, Nhà trạm		0,56		0,56
	Tổng cộng	1.477,80	4.348,17	4.718,62	10.544,59

1.3. Diện tích loại trừ khỏi phạm vi Chứng chỉ rừng.

Sau khi đề xuất diện tích cấp Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 -2027, diện tích loại trừ khỏi phạm vi chứng chỉ là: **8.294,08** ha, cụ thể phân theo hiện trạng như sau:

BIỂU 03: DIỆN TÍCH LOẠI TRỪ KHỎI PHẠM VI CHỨNG CHỈ

(Số liệu cập nhật đến 31/12/2023)

STT	Hiện trạng quản lý	Các Xí nghiệp Lâm nghiệp			Khu vực	Tổng
		Bắc Bình Thuận	Hàm Tân	Hàm Thuận Nam	Phan Thiết	
1	Rừng trồng	503,83	92,33	599,86		1.196,02
2	Rừng tự nhiên	324,87	1.187,13	677,29		2.189,29
3	Cây trồng khác	6,98	85,48	57,76		150,22
4	Công trình dự án	14,44	4,25	146,96		165,65
5	Dân đang sử dụng	1.097,10	1.045,31	710,25		2.852,66
6	Đất phi nông nghiệp	5,27	0,94	2,54	2,5	11,25
7	Đất trống	426,55	216,26	772,39		1.415,20
8	Đường giao thông	14,7	22,83	38,16		75,69
9	HLVS-HLDDSH	0,05		14,43		14,48
10	Mặt nước	16,27	33,75	41,42		91,44
11	Nghĩa trang			1,89		1,89
12	Văn phòng, Nhà trạm	3	2,36	8,72		14,08
13	Vườn Ươm		3,91	1,02		4,93
14	Xương cưa		1,94			1,94
15	Đất có cây gỗ tái sinh		14,88	94,46		109,34
	Tổng cộng	2.413,06	2.711,37	3.167,15	2,50	8.294,08

1.4. Phân tích biến động về tổng diện tích quản lý Công ty.

Tổng diện tích quản lý trên toàn Công ty đến 31 tháng 12 năm 2023 là **18.838,67 ha**, có biến động diện tích (tăng) so với số liệu của 31 tháng 12 năm 2022 là: 147,07 ha, nguyên nhân cụ thể như sau:

BIỂU 04: PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG VỀ DIỆN TÍCH QUẢN LÝ

Stt	Xí nghiệp	Số liệu 31-12- 2022	Số liệu 31-12- 2023	Số liệu chênh lệch	Nguyên nhân biến động
1	Xí nghiệp Hàm Tân	7.026,01	7.059,54	33,53	Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	7.872,43	7.885,77	13,34	Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND;
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	3.790,71	3.890,86	100,15	Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND
4	2 XN CB gỗ, VP, Siêu thị 509	2,45	2,5	0,05	Sai số
Tổng cộng		18.691,60	18.838,67	147,07	

III. ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG NĂM 2024

1. Một số căn cứ điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2024

- Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2021 – 2025) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;

- Căn cứ Văn bản số 1141/UBND-KT ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v kế hoạch tài chính năm 2024 của các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước;

- Quyết định số: 151/QĐ-CTLN ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận về việc giao chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh năm 2024.

2. Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch năm 2024

- Năm 2021, Công ty xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các chỉ tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021- 2025, do vậy các chỉ tiêu xây dựng cho năm 2024 được thể hiện trong Phương án QLRBV giai đoạn 2022-2027 có sự thay đổi; cần thiết phải có sự điều chỉnh để phù hợp với Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 đã được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt.

- Trong năm 2023, quá trình đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng, các chuyên gia đánh giá của GFA đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý rừng bền vững của Công ty. Do vậy, năm 2024, Công ty cần bổ sung những nội dung, giải pháp nhằm khắc phục và giảm thiểu những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra, giúp Công ty thực hiện tốt hơn quá trình duy trì Chứng chỉ rừng hàng năm.

- Căn cứ khuyến cáo của GFA trong việc triển khai kế hoạch thực hiện những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị cơ sở trong hoạt động giám sát, nhằm giúp hạn chế đến mức thấp nhất sự xuất hiện của các vấn đề chưa tuân thủ Tiêu chuẩn khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Điều chỉnh mục tiêu về kinh tế năm 2024.

- Trồng rừng: 749,52 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 593,19 ha).
- Khai thác: 862,42 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 1.589,09 ha).
- Sản xuất cây giống: 4.000.000 cây (Keo, Bạch đàn).
- Chăm sóc rừng trồng: 9.561,64 ha (Keo, Bạch đàn, Cao su).
- Giao khoán bảo vệ rừng: 2.452,41 ha (Mô hình lâm nghiệp xã hội).
- Doanh thu: 63,966 tỷ đồng. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 70 tỷ đồng/năm).

4. Kế hoạch khai thác năm 2024.

4.1. Chọn đối tượng rừng đưa vào khai thác.

Việc xác định diện tích khai thác, đối tượng khai thác hàng năm dựa vào một số yếu tố sau:

- Tổng diện tích rừng trồng và chu kỳ kinh doanh để tính toán, sao cho bảo đảm sản xuất lâu dài liên tục, các năm có khối lượng khai thác tương đối bằng nhau trong suốt chu kỳ, dẫn đến diện tích trồng rừng hàng năm bằng nhau, bảo đảm ổn định về doanh thu, về vốn đầu tư, về lao động.... Do trước đây rừng trồng các năm không bằng nhau nên chấp nhận khai thác sớm hoặc muộn một số diện tích để đưa rừng về cấu trúc ổn định. Công ty quản lý kinh doanh rừng trồng nguyên liệu theo hướng khép kín trong một chu kỳ.

- Tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được cụ thể hóa bằng Quyết định số: 151/QĐ-CTLN ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

- Về xác định độ tuổi rừng trồng đưa vào khai thác: Tuổi khai thác đối với loài cây Bạch đàn: Bạch đàn mới trồng 4-5 năm; đối với Bạch đàn tái sinh chồi 3-4 năm và Tuổi khai thác đối với Keo lai từ 5-6 năm (riêng đối với rừng chuyển hóa kinh doanh gỗ lớn có thể kéo dài từ 7-15 năm). Đối với các trường hợp khách quan dẫn đến rừng trồng bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh... thì Công ty sẽ xem xét cho khai thác trước tuổi đã quy định.

- Về diện tích được phép thiết kế khai thác tập trung, liền lô liền khoảnh: Đối với địa hình bằng phẳng (độ dốc <math><3^\circ</math>) không liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm, đồng thời trồng lại rừng kịp thời sau khai thác (không để đất trống), thì diện tích được phép thiết kế khai thác không quá **200 ha** và địa hình có độ dốc > 3° , liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm và xác định không thể trồng lại rừng kịp thời sau khai thác, thì diện tích được phép thiết kế, khai thác không quá **50 ha**.

4.2. Diện tích dự kiến khai thác 2024: 862,42 ha, phân ra:

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân: 444,93 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam: 387,26 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Bắc Bình Thuận: 30,23 ha.

5. Kế hoạch trồng rừng năm 2024.

Tổng diện tích dự kiến trồng rừng năm 2024: 749,52 ha, cụ thể:

BIỂU 05: KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG NĂM 2024

Stt	Đơn vị	Diện tích dự kiến trồng			Loại cây dự kiến trồng	
		Tổng diện tích		Trồng lại rừng sau khai thác		
		Có FSC	Không FSC			
1	Xí nghiệp LN Hàm Tân	497,69		497,69	Keo lai	
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	143,39		143,39	Bạch đàn	
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	108,44		22	86,44	Keo lai, Bạch đàn
Tổng cộng		749,52		663,08	86,44	

IV. KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC 2024

Kế hoạch thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven suối năm 2024, bao gồm các hạng mục:

- Cắm cột mốc hành lang ven suối: 78 mốc;
- Trồng cây bản địa: 500 cây;
- Cắm bổ sung bảng báo Hành lang ven suối – đa dạng sinh học: 2 cái

BIỂU 06: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS – DDSH NĂM 2024

Stt	Đơn vị	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng các XN đề nghị	Số lượng đề nghị của B.FSC C.ty	Ghi chú
1	Xí nghiệp Hàm Tân	Trồng cây bản địa	cây	200	200	Gáo vàng, Dầu lông
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	30	30	

2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	Trồng cây bản địa	cây	250	250	Gáo vàng
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	48	48	
		Bảng tên HLVS- DDSH	cái	2	2	
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	Trồng cây bản địa	cây	50	50	Dáng hương
Tổng toàn Công ty		Trồng cây bản địa	cây	500	500	
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	78	78	
		Bảng tên HLVS- DDSH	cái	2	2	

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2024

BIỂU 07: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2024

Khu vực	Loại thuốc sử dụng	Thành phần	Công dụng	Kế hoạch năm 2024
Hàm Thuận Nam	Amistar Top 325SC (ml)	Azoxystrobin Difenoconazole	Diệt nấm	5.000
	Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	100
Bắc Bình Thuận	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	5.000
	Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	2.000
	Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	40
	Stimulatex (g)	Ethephon, vaselin	Thuốc kích mủ	216.000
	TB-PHON 25.LS (g)	Ethephon	Thuốc kích mủ	112.000
Hàm Tân	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	3.000
	Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	1.100
	Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	60
Toàn Công ty	Anvil 5SC (ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	8.000
	Amistar Top 325SC (ml)	Azoxystrobin Difenoconazole	Diệt nấm	5.000
	Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	3.100
	Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	200
	Stimulatex (g)	Ethephon, vaselin	Thuốc kích mủ	216.000
	TB-PHON 25.LS (g)	Ethephon	Thuốc kích mủ	112.000

**Ghi chú: Đối với kế hoạch sử dụng thuốc BVTV thì căn cứ tình hình thực tế để mua số lượng phù hợp theo từng thời điểm cần sử dụng.*

VI – MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỰC HIỆN QLRBV NĂM 2024.

- Căn cứ kết quả giám sát thiên tai, cơ sở hạ tầng năm 2023 và tình hình năm 2024. Trong đó, nổi bật là tình trạng rừng trồng bị chết do nắng hạn kéo dài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Từ đó, Công ty đã tiến hành điều chỉnh kế hoạch quản lý như: Thanh lý khai thác tận thu rừng trồng trước tuổi đối với diện tích thiệt hại và tiến hành trồng lại rừng bằng các loài cây khác như Bạch đàn U6, Keo lười liềm tại vùng động cát thuộc huyện Hàm Thuận Nam, Bắc Bình.

- Công ty thực hiện tốt công tác tham vấn các bên liên quan bị ảnh hưởng đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các hoạt động lâm sinh sẽ diễn ra trên từng địa bàn các huyện thị; trong đó đặc biệt chú trọng đến các hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tại huyện Hàm Tân (xã Sông Phan), huyện Hàm Thuận Bắc (xã La Dạ) và huyện Hàm Thuận Nam (xã Hàm Cẩn).

- Các kế hoạch lâm sinh sắp diễn ra được thông báo rộng rãi đến các bên liên quan bị ảnh hưởng được biết để cùng phối hợp trong quá trình thực hiện.

- Triển khai và giám sát tốt việc chi trả lương, thưởng cho công nhân của các Nhà thầu đang thực hiện các hoạt động trên địa bàn Công ty quản lý, trong đó chú trọng đến yếu tố bình đẳng giới, không phân biệt nam nữ trong chi trả.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động trong việc tuân thủ các yêu cầu của FSC trong thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vấn đề tồn tại, không tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC trong thực hiện các hoạt động lâm sinh.

- Hàng năm, trước khi triển khai thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn quản lý, cần thiết phải tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động (tập huấn mới, tập huấn lại).

- Chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nếu cần thiết phải tổ chức tập huấn lại cho cán bộ giám sát về nhận thức, một số kiến thức, chuyên đề về triển khai hoạt động giám sát tại hiện trường các hoạt động lâm sinh; có biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân thực hiện tốt công tác giám sát, đồng thời phê bình, kiểm điểm nghiêm cá nhân bàng quan, thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong hoạt động giám sát.

VII – ĐIỀU CHỈNH QUY TRÌNH, PHỤ LỤC NĂM 2024

Trong đợt đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng FSC năm 2023 tại Công ty, các chuyên gia GFA đã chỉ ra một số vấn đề còn hạn chế trong quá trình thực hiện duy trì Chứng chỉ rừng. Để đảm bảo tính phù hợp với các tiêu chuẩn FSC và hài hoà giữa môi trường, xã hội. Ban FSC Công ty tiến hành điều chỉnh quy trình, phụ lục trong năm 2024 như sau:

1. Điều chỉnh phụ lục 51 báo cáo kết quả giám sát các hoạt động diễn ra.

- Trong quá trình tổng hợp kết quả giám sát định kỳ (6 tháng, 9 tháng, 12 tháng hàng năm), các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm (theo biểu mẫu đã được Công ty gửi đến các đơn vị cơ sở - Phụ lục số 51), các Xí nghiệp phân tích rõ quy mô các lỗi mắc phải (điểm không tuân thủ) cho từng hoạt động giám sát trên 3 mức độ: 1. Điểm không tuân thủ lớn (lỗi lớn); 2. Điểm không tuân thủ nhỏ (lỗi nhỏ); 3. sự quan sát (Lỗi quan sát). Cơ sở để phân loại như sau:

+ *Điểm không tuân thủ lớn (lỗi lớn)*: Là lỗi dẫn đến một sự không tuân thủ cơ bản để đạt mục tiêu của một Tiêu chí FSC liên quan. Nhiều lỗi không tuân thủ nhỏ so với một yêu cầu có thể được coi là có một hậu quả cộng dồn và do vậy được xem là một lỗi không tuân thủ lớn.

+ *Điểm không tuân thủ nhỏ (lỗi nhỏ)*: Là một lỗi không tuân thủ tạm thời, không thường xuyên hoặc không có tính hệ thống và hậu quả của nó là giới hạn.

+ *Sự quan sát (lỗi quan sát)*: Là những vấn đề rất nhỏ hoặc là những giai đoạn sớm của một vấn đề mà bản thân nó không tạo nên một lỗi không tuân thủ, nhưng người đánh giá nhận thấy có thể dẫn đến một lỗi không tuân thủ trong tương lai nếu không được chú ý đến. Một lỗi quan sát là một dấu hiệu cảnh báo về một vấn đề đặc biệt và nếu không được chú ý, có thể phát sinh thành lỗi trong tương lai.

- Căn cứ kết quả từng hoạt động, Xí nghiệp báo cáo tổng hợp hoạt động giám sát; có nhận xét, đánh giá những mặt tích cực, những hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện công tác giám sát, từ đó có kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục lên Công ty để kịp thời điều chỉnh kế hoạch quản lý rừng hàng năm.

- Căn cứ kết quả báo cáo của các Xí nghiệp Lâm nghiệp, Ban FSC Công ty sẽ tổng hợp, dựa trên nội dung đề xuất của các Xí nghiệp sẽ có tham mưu điều chỉnh kế hoạch quản lý và các kế hoạch khác (nếu có), nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của FSC, hài hoà lợi ích giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Điều chỉnh Quy trình khai thác tác động thấp (RIL) (Quyết định số 444/QĐ-CTLN).

- Về căn cứ pháp lý: Quyết định số 444/QĐ-CTLN ngày 07/9/2020 có nêu: “căn cứ Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản”. Nay, thay thế bằng nội dung: “căn cứ Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản”.

- Tại mục 1.3.1. Quy định diện tích khai thác hàng năm có nêu: “...Diện tích khai thác tập trung, liền lô liền khoảnh không quá 50 ha”, nay điều chỉnh, bổ sung như sau: “1. Đối với diện tích rừng trồng đến tuổi khai thác, nếu đảm bảo đầy đủ các tiêu chí sau: Nằm trên địa hình bằng phẳng (độ dốc < 3°), không liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm, đồng thời trồng lại rừng kịp thời sau khai

thác (không để đất trống), thì diện tích được phép thiết kế, khai thác tập trung, liền lô liền khoảnh không quá 200 ha; 2. Đối với diện tích rừng trồng đến tuổi khai thác, nếu đảm bảo đầy đủ các tiêu chí sau: Nằm trên địa hình có độ dốc > 3°, liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm và xác định không thể trồng lại rừng kịp thời sau khai thác, thì diện tích được phép thiết kế, khai thác tập trung, liền lô liền khoảnh không quá 50 ha”.

- Tại mục 1.3.2.1. Quy định chu kỳ kinh doanh, tuổi khai thác có nêu: “*Tuổi khai thác Bạch đàn và Keo lai, Keo tai tượng đối với kinh doanh gỗ nhỏ là: 5 – 6 năm...*”. Nay điều chỉnh lại như sau: “*Việc xác định tuổi khai thác rừng trồng, ngoài căn cứ quy định, hướng dẫn của ngành, Công ty còn dựa vào một số căn cứ như sau: Loài cây khai thác, tình hình tái sinh (đối với Bạch đàn có Bạch đàn trồng mới, và Bạch đàn tái sinh chồi) và độ tuổi thành thực công nghệ, nhằm đảm bảo phát huy tối đa giá trị về kinh tế mà rừng trồng đem lại. Cụ thể tuổi khai thác đối với loài cây Bạch đàn: Đối với Bạch đàn trồng mới: 4 – 5 năm; đối với Bạch đàn tái sinh chồi: 3 – 4 năm. Tuổi khai thác loài cây Keo lai: từ 5 – 6 năm (đối với Keo lai, đối với rừng chuyển hóa kinh doanh gỗ lớn có thể kéo dài 7-15 năm). Tuy nhiên, trong hoạt động kinh doanh rừng trồng Keo lai và Bạch đàn của Công ty, tùy thuộc, vào một số trường hợp đặc biệt như: Rừng trồng đến tuổi thành thực công nghệ, do thiên tai, sâu bệnh hại, rừng sinh trưởng kém, ... Công ty sẽ xem xét, thống nhất cho khai thác sớm hơn so với tuổi khai thác đã quy định, nhằm đảm bảo sự linh động, hài hòa, giúp cải thiện chất lượng rừng trồng, nâng cao giá trị rừng trên một đơn vị diện tích, thu hồi vốn đầu tư”.*

- Ngoài những nội dung đã điều chỉnh, bổ sung ở trên, các nội dung hướng dẫn, quy định khác vẫn áp dụng theo Quyết định số 444/QĐ-CTLN của Công ty. Quá trình triển khai thực hiện, hằng năm, căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động môi trường, Công ty sẽ tiếp tục điều chỉnh kịp thời, nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế có thể xảy ra trong hoạt động khai thác.

Trên đây là toàn bộ nội dung Phương án điều chỉnh quản lý rừng bền vững năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các Phòng nghiệp vụ;
- Các Xí nghiệp Lâm nghiệp;
- Lưu VT, TT.FSC.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KIÊM PHÓ BAN FSC CÔNG TY**



Cao Văn Nhân